

PHẦN TIỂU SỬ

SƠ ĐỒ PHẢ HỆ TRẦN HƯNG ĐẠO

TRẦN THỪA (sau được tôn phong là Trần Thái Tổ, có 6 người con:

I. - Trần Liễu (An Sinh Vương) cùng người vợ chính họ Trần, huý là Nguyệt, sinh hạ 3 người con:

1.1 - Trần Doãn (Võ Thành Vương)

1.2 - Trần Quốc Tuấn (Hưng Đạo Vương), cùng vợ là Thiên Thành Công

Chúa (vốn là cô ruột của Trần Quốc Tuấn) sinh hạ 5 người con

4 trai, 1 gái), ngoài ra còn nuôi thêm một người con gái nuôi.

2.a - Trần Quốc Hiến (Hưng Võ Vương)

2.b - Trần Quốc Uy (Hưng Hiến Vương)

2.c - Trần Quốc Tảng (Hưng Nhượng Vương)

2.d - Trần Quốc Nghiễn (Hưng Trí Vương)

2.e - Trinh Công Chúa (sau là vợ Trần Nhân Tôn)

2.f - Nguyên Công Chúa (con nuôi, sau gả cho Phạm Ngũ Lão)

1.3 - Thiên Cảm (vợ vua Trần Thánh Tông)

II. - Trần Cảnh (vua Trần Thái Tông)

III. - Trần Nhật Hiệu (Khâm Thiên Vương)

IV. - Trần Ba Liệt (Hoài Đức Vương)

V. - Thụy Ba công chúa

VI. - Thiên Thành công chúa (vợ Trần Hưng Đạo)

TRẦN HƯNG ĐẠO, huý QUỐC TUẤN là con trai thứ hai của An Sinh Vương Trần Liễu và là cháu gọi Trần Cảnh (tức vua Trần Thái Tông, vị vua đầu tiên của triều Trần) bằng chú ruột, chào đời vào khoảng năm năm sau khi triều Trần được dựng lên.

Ông nội Trần Hưng Đạo là Trần Thừa, một trong những người có công sáng lập ra triều Trần. Cuối thời Lý, Trần Thừa là quan Nội Thị Phấn Thủ trong triều vua Lý Huệ Tông. Về sau, Trần Thừa được tôn là Trần Thái Tổ, mặc dù chưa từng làm vua. Trần Liễu (cha của Trần Quốc Tuấn) là con trưởng của Trần Thừa, cho nên Trần Quốc Tuấn thuộc dòng trưởng của quý tộc họ Trần.

Cuộc đời của Trần Hưng Đạo gắn liền với toàn bộ chặng đường vinh quang nhất của triều Trần.

Cuối năm 1257, sau nhiều lần dụ hàng thất bại, tướng giặc Mông cổ là Ngột Lương Hợp Thai đem ba vạn kỵ binh tràn vào xâm lược nước ta. Bấy giờ, Trần Quốc Tuấn là một vị tướng trẻ nhưng rất có tài cầm quân, được triều đình giao việc trấn giữ biên giới phía Bắc. Trong cuộc chiến tranh lần thứ nhất này, cùng với những mưu sĩ có tài như: Trần Thủ Độ, Lê Phụ Trần... cùng với một loạt các tướng chỉ huy dũng cảm khác, Trần Quốc Tuấn đã lập được nhiều chiến công to lớn, góp phần quan trọng vào thắng lợi chung của nhân dân cả nước ta.

Trong cuộc đấu tranh ngoại giao lâu dài (từ năm 1258 đến năm 1285), Trần Quốc Tuấn là nhà chiến lược xuất sắc nhất. Tổng hiến của Trần Quốc Tuấn trong giai đoạn này, có thể khái quát trên mấy lĩnh vực chính sau đây:

- Chủ động xây dựng khối đại đoàn kết vì nghĩa cả thiêng liêng là đánh giặc cứu nước.

- Bằng mọi cách, kéo dài thời gian tạm thời hoà hoãn để củng cố và xây dựng lực lượng, đảm bảo cho đất nước đủ tiềm năng để chiến thắng quân xâm lăng tàn bạo.

- Vạch kế hoạch chiến lược chống xâm lăng và viết binh pháp chống xâm lăng, phù hợp với bản chất của chiến tranh vệ quốc của nhân dân ta.

Do có đức độ uy tín và tài năng hơn người, năm 1282, trong hội nghị Bình Than, Trần Quốc Tuấn được triều đình phong làm Quốc Công Tiết Chế, trực tiếp thống lĩnh toàn bộ quân đội. Kể từ đó, Trần Quốc Tuấn là người chịu trách nhiệm cao nhất trước triều đình về mọi hoạt động của quân đội. Cũng kể từ đây, năng lực chiến đấu của các lực lượng vũ trang và thành bại của sự nghiệp giữ nước đều không thể tách rời tiếng nói chỉ huy của Trần Quốc Tuấn. Ông là người đề ra phương châm xây dựng quân đội QUÝ HỒ TINH BẤT QUÝ HỒ ĐA (quân đội cốt ở tinh nhuệ chứ không phải số lượng nhiều), là người nêu cao tinh thần PHỤ TỬ CHI BINH (quân đội trên dưới như cha con một nhà), và là người đã viết bài Hịch Tướng Sĩ văn nổi tiếng.

Trong cuộc chiến tranh lần thứ hai (1285) và cuộc chiến tranh lần thứ ba (1287 - 1288), với cương vị là Quốc Công Tiết Chế, với ý chí vững vàng và sáng suốt lạ thường, Trần Quốc Tuấn là người tổ chức nên những thắng lợi vang dội nhất, làm rạng rỡ cho lịch sử của nước nhà. Trận quyết chiến chiến lược Bạch Đằng 09-4-1288 là trận tuyệt vời nhất, trận để nhục đến muôn đời cho lũ xâm lăng.

Trong chiến tranh, Trần Quốc Tuấn đi đến đâu là ở đó niềm tin vào thắng lợi được củng cố. Giữa những diễn biến phức tạp của cuộc chiến tranh lần thứ hai, ngay cả chính vua Trần cũng có lúc hoang mang thì tiếng nói sắt đá của Trần Quốc Tuấn đã kịp thời vang lên: "Lời bệ hạ nói ra thật là

lời nói của bậc nhân giả. Nhưng còn tông miếu xã tắc thì sao? Thần xin trước hãy chém đầu thần rồi sau hãy hàng giặc. Đầu thần nếu còn, xã tắc cũng còn. Xin bệ hạ đừng lo, thần đã có kế hoạch đánh giặc". Và, trước khi bước vào cuộc chiến tranh lần thứ ba, tiếng nói của niềm tin mãnh liệt ấy lại một lần nữa vang lên: "Bây giờ quân ta đã quen với chiến đấu, quân giặc từ xa đến mỗi một, và chúng còn đang khiếp sợ về những trận thua trước, mất cả nhuệ khí... Năm nay đánh giặc có phần dễ hơn trước".

Trần Quốc Tuấn là người rất chăm lo đến việc bồi dưỡng sức dân. Ông coi dân là gốc của nước. Đến phút chót của cuộc đời, ông vẫn dành cho dân những suy nghĩ rất tốt đẹp: "...nơi sức dân làm kẻ, rễ sâu gốc vững ấy là thượng sách giữ nước".

Những năm cuối của cuộc đời, Trần Quốc Tuấn sống ở thái ấp riêng ở vùng Vạn Kiếp. Ông qua đời ngày 20 tháng tám (âm lịch) năm 1300.